

Số: 61/2020/QĐST-HNGĐ

Bảo Thắng, ngày 21 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG, TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 69/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Anh Triệu Quốc H - sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Và chị Lư Thị H - sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện B, tỉnh Lào Cai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Triệu Quốc H và chị Lư Thị H tự nguyện về chung sống với nhau như vợ chồng từ đầu năm 2009 không đăng ký kết hôn, nhưng được gia đình hai bên tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương, đến ngày 22/11/2010 anh chị đi đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện B, tỉnh Lào Cai. Sau ngày cưới anh chị chung sống hòa thuận hạnh phúc đến tháng 6/2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm trong việc nuôi dạy con, bất đồng quan điểm sống dẫn đến thường xuyên cãi nhau, khi mâu thuẫn xảy ra anh chị đã tìm cách khắc phục mâu thuẫn và gia đình hai bên cũng đã tham gia khuyên bảo hòa giải nhiều lần, nhưng anh chị vẫn không khắc phục được mâu thuẫn mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn, do không khắc phục được mâu thuẫn nên cuối năm 2018 anh chị đã tự sống ly thân và không còn quan tâm thăm hỏi đến nhau. Đến nay mâu thuẫn của anh chị đã thực sự trầm trọng, anh chị đều nhất trí thuận tình ly hôn và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị theo quy định của pháp luật.

Xét thấy sự thỏa thuận giữa hai anh chị là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, nên cần chấp nhận là phù hợp với Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2]. Về con chung: Trong thời gian chung sống anh Triệu Quốc H và chị Lư Thị H có 02 người con chung cháu Triệu Thị Vân A, sinh ngày 10/02/2009 và cháu Triệu Quốc N, sinh ngày 02/11/2011, hiện cả hai cháu đang ở với chị Lư Thị H, các cháu đều khỏe mạnh và phát triển bình thường. Anh chị đã thống nhất thỏa thuận về người trực tiếp nuôi dưỡng con chung và yêu cầu Tòa án công nhận sự thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn như sau: Chị Lư Thị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cả hai con chung là cháu Triệu Thị Vân A và cháu Triệu Quốc N cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi, anh Triệu Quốc H có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho cháu Triệu Quốc N là 1.500.000đ/tháng cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về lãi suất chậm nộp khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Triệu Quốc H và chị Lư Thị H thỏa thuận kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, chị Lư Thị H có đơn yêu cầu thi hành án khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung, nếu anh Triệu Quốc H không thi hành xong, thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành theo quy định của pháp luật.

Xét thấy sự thỏa thuận về việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung và lãi suất chậm nộp khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung của hai anh chị là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, nên cần chấp nhận là phù hợp với Điều 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về lệ phí: Anh Triệu Quốc H và chị Lư Thị H thỏa thuận để chị Lư Thị H chịu toàn bộ 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Triệu Quốc H và chị Lư Thị H.

Về con chung: Chị Lư Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Triệu Thị Vân A, sinh ngày 10/02/2009 và cháu Triệu Quốc N, sinh ngày 02/11/2011 cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi, anh Triệu Quốc H có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho cháu Triệu Quốc N là 1.500.000 đồng/tháng (một triệu năm trăm ngàn đồng một tháng) cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn anh Triệu Quốc H có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án khoản tiền cấp dưỡng, nếu người phải thi hành án không thi hành xong khoản tiền cấp dưỡng, thì hàng tháng còn phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về lệ phí: Chị Lư Thị H chịu toàn bộ 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số 0002556 ngày 20/8/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Chị Lư Thị H đã nộp đủ tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh LC;
- VKSND huyện BT (2);
- Chi cục THADS huyện BT;
- UBND xã P;
- Đường sự (2);
- Lưu HS, TQĐ, VP.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Phạm Thị Thu Hằng